TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ - ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 85/293 đường TP, tổ 04, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 85/293 đường TP, tổ 04, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2024, bản tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh Lê Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 20 tháng 01 năm 2005. Anh chị cũng

có giai đoạn chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Tuy nhiên, sau này, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không được hạnh phúc; nguyên nhân chủ yếu do anh Minh thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu, có lời lẽ xúc phạm, đe dọa, gây náo động khu dân cư nơi anh chị sinh sống. Tình trạng này diễn ra trong thời gian dài, gia đình hai bên nhiều lần khuyên nhủ nhưng không đạt hiệu quả. Chị và anh M mỗi người đều có cuộc sống riêng, chỉ còn có mối quan tâm chung là con. Chị tự nhận thấy không còn khả năng duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lê Văn M.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn M có 02 (hai) con chung là cháu Lê Nguyễn Quốc D, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005 và cháu Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2013. Cháu Quốc D đã thành niên, có khả năng học tập và lao động nên chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Linh Đ, chị yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2024, chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Lê Văn M không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn M:

Anh Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của chị Nguyễn Thị Lệ T nhưng anh M không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Lê Văn M, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T về yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn M, giao 01 (một) con chung là cháu Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Lê Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 20 tháng 01 năm 2005. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh anh M đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh M cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nội dung yêu cầu khởi kiện thay đổi về cấp dưỡng nuôi con không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Quá trình xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Lê Văn M. Tuy nhiên, từ lời khai của chị T cùng thái độ thờ ơ của anh M trước yêu cầu ly hôn của chị T cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị rất nghiêm trọng, không còn tình cảm yêu thương giữa vợ và chồng, hôn nhân chỉ còn là sự ràng buộc về mặt pháp lý.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị T và anh M phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T, xử cho chị T được ly hôn với anh Lê Văn M.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Lê Văn M có 02 (hai) con chung là cháu Lê Nguyễn Quốc D, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2005 và cháu Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2013.

Cháu Lê Nguyễn Quốc D đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên chị Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Nguyễn Linh Đ. Cháu Đ là con gái cũng có nguyện vọng chung sống với chị T. Để ổn định tâm lý của cháu Đ, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ T đối với con chung, theo đó giao cháu Lê Nguyễn Linh Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9,10,11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T

Chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Lê Văn M

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Lê Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001631 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 09 ngày 20/01/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA